

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực người có công thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ quy định tại

Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực nội vụ.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1059/TTr-SNV ngày 28 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh An Giang (*Danh mục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thứ tự số 2, 6, 7, 8, 14, 15 Danh mục kèm theo Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh An Giang;

2. Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số 3 Mục A Phần I; thủ tục hành chính số 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 15, 16 Mục A Phần II Danh mục kèm theo Quyết định số 1173/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh An Giang;

3. Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính thứ tự số 1, 3 Mục 1 Phần B Danh mục kèm theo Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Việc làm, Lao động, Người có công thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ và UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định này xây dựng quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan công khai thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này cung cấp, tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Lưu: VT, phmanh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Phong

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG (XÃ - TỈNH - TRUNG ƯƠNG)						
1	1.010772.H01	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công”	<p>1. Đối với trường hợp hy sinh thuộc quân đội, công an quản lý: 130 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>2. Đối với trường hợp hy sinh không thuộc quân đội, công an quản lý: 85 ngày kể từ ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;</p> <p>3. Đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh quy định tại khoản 1 và</p>	<p>- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/)</p> <p>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính</p>	Không	<p>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.</p> <p>- Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			khoản 2 Điều 23 của Pháp lệnh Ưu đãi người có công có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên tử vong do vết thương tái phát: 3.1. Trường hợp đang sống tại gia đình: 65 ngày làm việc 3.2. Trường hợp đang nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công: 75 ngày làm việc			
2	1.010778.H01	Cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”	60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/) - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	1.010781.H01	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh hoặc mất tích trong chiến tranh	<p>1. Đối với người hy sinh hoặc mất tích thuộc quân đội, công an quy định tại Điều 74 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 70 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</p> <p>2. Đối với người hy sinh hoặc mất tích không thuộc quân đội, công an quy định tại Điều 75 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 100 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p>	<p>- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/)</p> <p>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính</p>	Không	<p>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.</p> <p>- Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ</p>
4	1.010783.H01	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do Bộ Nội vụ quản lý	<p>- 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Đối với trường hợp đặc biệt, người có công hoặc thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng không</p>	<p>- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/)</p> <p>- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính</p>	Không	<p>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.</p> <p>- Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày</p>

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			thuộc đối tượng quy định tại Điều 111 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP sống cô đơn: 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.			21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
5	1.010777.H01	Cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”	80 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/) - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
6	1.010788.H01	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/) - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
7	1.010774.H01	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31 tháng 12 năm 1994 trở về trước	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp quy định tại điểm b khoản 32 tiêu mục V Mục 1.2 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: 130 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 32 tiêu mục V Mục 1.2 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: 80 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với trường hợp quy định tại điểm d khoản 32 tiêu mục V Mục 1.2 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/) - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ: 55 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>- Đối với trường hợp quy định tại điểm đ khoản 32 tiểu mục V Mục 1.2 Phụ lục I.2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ</p> <p>+ Trường hợp bia ghi danh liệt sĩ do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đề nghị quản lý: 135 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;</p> <p>+ Trường hợp bia ghi danh liệt sĩ không do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đề nghị quản lý: 143 ngày làm việc</p>			

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.			
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG (TỈNH - TRUNG ƯƠNG)						
1	1.010790.H01	Khám giám định phúc quyết của đối tượng hoặc người đại diện hợp pháp của đối tượng	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn và giấy tờ theo quy định	- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/) - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2	1.010792.H01	Khám giám định phúc quyết lần cuối của đối tượng hoặc người đại diện hợp pháp của đối tượng	29 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn và giấy tờ theo quy định	- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/) - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	1.010775.H01	Cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01 tháng 01 năm 1995 đến ngày 30 tháng 9 năm 2006	27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/) - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG (XÃ - TỈNH)						
1	1.010815.000.00.00.H01	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/)	Không	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ.

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		động cách mạng.		- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính		- Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
2	1.010802.000.00.00.H01	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ. - 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Nội vụ nơi thường trú của cá nhân không phải là Sở Nội vụ nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ.	- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/) - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
3	1.010803.000.00.00.H01	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/)	Không	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính		ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
4	1.010804.000.00.00.H01	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng"	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/) - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
5	1.010811.000.00.00.H01	Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống	- Đối với trường hợp đề nghị cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng lần đầu: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận	- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/) - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	đủ hồ sơ theo quy định. - Đối với trường hợp đề nghị cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng không phải lần đầu: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.			
6	1.010814.000.00.00.H01	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Nội vụ quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/) - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
7	1.010816.000.00.00.H01	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 34 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng: 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/) - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
8	1.010817.000.00.00.H01	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	32 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/) - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
9	1.010818.000.00.00.H01	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/) - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
10	1.010819.000.00.00.H01	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/) - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
11	1.010820.000.00.00.H01	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/) - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
12	1.010805.000.00.00.H01	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/)	Không	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an		- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính		ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
13	1.010810.000.00.00.H01	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	72 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.	- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/) - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
14	1.010812.000.00.00.H01	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/) - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
15	1.010806.000.00.00.H01	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	72 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, hồ sơ.	- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/) - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
1	1.010808.000.00.00.H01	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/) - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	1.010807.000.00.00.H01	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	27 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/) - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ
3	1.013748.H01	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ	34 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Trực tuyến qua Cổng DVC Quốc gia tại địa chỉ (https://dichvucong.gov.vn/)	Không	- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		thể đối với thương binh không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ.		- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính		ngày 29/4/2026 của Chính phủ. - Quyết định số 556/QĐ-BNV ngày 21/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ